

Số: 172/2024/QĐST-HNGĐ

S, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 185/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1995; địa chỉ: Số B P, quận N, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Hành T**, sinh năm 1985; địa chỉ: H Kiệt F N, tổ F, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/11/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Hành T (Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Y và ông T nên giấy chứng nhận

kết hôn số 283/2013; quyển số 02/2013 do UBND phường T, quận S cấp ngày 18/12/2013 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Hành T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Hành T xác định vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Trần P, sinh ngày 07/01/2013. Ly hôn, bà Y và ông T thỏa thuận: Giao con chung Nguyễn Trần P, sinh ngày 07/01/2013 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 12/2024, vào ngày 05 đến ngày 10 hàng tháng.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Hành T xác định không có.

3. Án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng và án phí DS-ST (về cấp dưỡng nuôi con định kỳ): 150.000 đồng bà Y tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002936 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Bà Y đã nộp đủ số tiền án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Thọ Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đông Thanh

